

Bản án số: 113/2023/HSST
Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao

Bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2023/HSST ngày 13/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/11/1998 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm N, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

2. Nguyễn Tuấn A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/5/1993 tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm D, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị Kim S, sinh năm 1976; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001; Con: chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Không.

Các bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay, bị tạm giữ, giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn B, sinh năm 1996; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm Tr, xã Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người chứng kiến: Ông Triệu Bình D, sinh năm 1967; (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Tổ 7, phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999, trú tại: Xóm Dụ Phượng, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình; Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1998, trú tại xóm Nai Bần, xã Mông Hóa, thành phố H là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 22h 30 phút ngày 03/6/2023 cả hai đi ăn liên hoan hội đồng ngũ tại xã Th, thành phố H. Sau khi ăn xong T rủ A đi mua ma túy về để sử dụng, A đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu xanh trắng, biển kiểm soát 28K1 – 0275 của anh Trần Văn B, sinh năm 1996, trú tại Xóm Tr, xã Q, thành phố H nói “đi có việc”. A điều khiển xe mô tô chở T đi lên khu vực trung tâm thành phố H để tìm mua ma túy. Trên đường đi T đưa cho A 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) để mua ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 04/6/2023 cả hai đi đến ngõ 264, đường An Dương Vương thuộc tổ 03, phường Th, thành phố H. Tại đây T ngồi trên xe ở đầu ngõ, A đi vào ngõ gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi A mua được của người đàn ông trên 02 (*hai*) túi nilon bên trong có chứa chất ma túy với số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng. Sau khi mua được ma túy A cầm trong lòng bàn tay phải đi ra chỗ T ngồi chờ để tìm nơi sử dụng, cùng lúc này cả hai bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "Chất tinh thể màu trắng kí hiệu M1,M2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “ Vật chứng 02 (*hai*) túi nilon màu trắng, viền túi màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Tuấn A ngày 04/ 6/ 2023 tại tổ 03, phường Th, thành phố H”, gửi giám định có tổng khối lượng 0,37g (*không thấy ba bấy gam*) là ma túy, loại Methamphetamine".

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của phòng PC09- Công an tỉnh Hòa Bình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn A được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình để xử lý theo quy định;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu xanh trắng, BKS 28K1-0275 xe đã qua sử dụng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn B. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ số IMel 1:863505048607513; số IMel 2: 863505048607505 máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Mạnh T, xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho gia đình bị cáo.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKS, ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Tuấn A về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn anh Ba cũng xác nhận việc bản thân cho bị cáo Nguyễn Tuấn A mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu xanh trắng, biển kiểm soát 28K1- 0275 thuộc quyền sở hữu của anh, do anh mua lại của chủ xe, đồng thời xác nhận Cơ quan quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã trả lại phương tiện cho anh, xe hoàn toàn không bị thiệt hại gì, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh cũng xác nhận việc Nguyễn Tuấn A mượn xe mô tô của mình để thực hiện hành vi mua ma túy anh không biết. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T giữ vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Tuấn A phạm tội và trực tiếp đưa tiền cho A để mua ma túy. Nguyễn Tuấn A giữ vai trò đồng phạm, thực hành. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự, tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 13 (mười ba) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999 – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 04/6/2023 tại: phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là chất Nhà nước cầm lưu hành.

+ Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn A, được niêm phong có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ, số IMEI 1: 863505048607513, số IMEI 2: 863505048607505 máy đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án đã trả lại cho đại diện gia đình bị cáo nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Các bị cáo nhận tội và thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng, không có ý kiến tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T: Nhận thức hành vi của mình là phạm tội, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về xã hội, trở thành công dân tốt.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A: Nhận thức hành vi của mình là phạm tội, bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về xã hội, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Tuấn A khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/6/2023 Nguyễn Mạnh T đã khởi xướng, rủ rê, đưa tiền cho Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng và tàng trữ trái phép khối lượng 0,37g (*không phải ba mươi bảy gam*), là ma túy, loại Methamphetamine bị bắt quả tang đang trên đường thuộc địa phận ngõ 264 đường An Dương Vương, tổ 3, phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình vào khoảng 01 giờ ngày 04/6/2023. Tại đây T ngồi trên xe ở đầu ngõ, A đi vào ngõ gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi A mua được của người đàn ông nêu trên 02 (*hai*) túi nilon bên trong có chứa chất ma túy với số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy A cầm trong lòng bàn tay phải đi ra chỗ T ngồi chờ để tìm nơi sử dụng. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Tuấn A đã cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Tuấn A theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo đã cùng nhau mua và tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng chung. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo, Nguyễn Mạnh T là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, chỉ tiền nên mức hình phạt cao hơn, còn Nguyễn Tuấn A là người giữ vai trò thực hành tích cực - tiếp nhận ý chí của Nguyễn Mạnh T: mua và cất giấu ma túy cầm trong lòng bàn tay phải đi ra chỗ T ngồi chờ để tìm nơi sử dụng chung, giữ vai trò thứ yếu nên bị cáo được xem xét trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Nguyễn Mạnh T.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Tuấn A đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo đều lần đầu phạm tội không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Tuấn A do được tặng giấy khen có thành tích tốt trong thực hiện phong trào thi đua quyết thắng năm 2018 của Lữ Đoàn Bộ Binh 242; bị cáo Nguyễn Mạnh T thuộc hộ cận nghèo do vậy được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 13 (mười ba) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù là có xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, bản thân các bị cáo không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Tuấn A theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Tuấn A – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 04 /6/2023, tại: phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán mặt sau phong bì niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước phong bì ghi dòng chữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI: 359175079408248, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Tuấn A. Mép dán mặt sau phong bì niêm phong có dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là tài sản bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ, số IMEI 1: 863505048607513, số IMEI 2: 863505048607505 máy đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án đã trả lại cho đại diện gia đình bị cáo là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại xóm Nai Bẩn, xã Mông Hóa, thành phố H nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu xanh trắng, BKS 28K1-0275 xe đã qua sử dụng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh không liên quan đến vụ án do anh Trần Văn B cho bị cáo Nguyễn Tuấn A mượn mà không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả cho chủ sở hữu

hợp pháp là anh Trần Văn B và anh Ba không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Về vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Mạnh T tối ngày 03/6/2023, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã không xác định được nên chưa xem xét xử lý trong vụ án này.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97 năm 2015; và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Tuấn A phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 13 (*mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999, có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 04 /6/2023, tại phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán mặt sau phong bì niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI: 359175079408248, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Tuấn A, được niêm phong trong một phong bì dán kín nguyên vẹn tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 109/BB ngày 20/9/2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- CQCSĐT Công an TP H;
- CQ THAHS Công an TP H;
- Nhà tạm giữ Công an TP H;
- Bị cáo; Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang

